TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN EAKAR** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17/3/2025.
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi co

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Nik Êban và ông Lê Khắc Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ea Kar xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2024/TLST – HNGĐ, ngày 24 tháng 10 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/02/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Lâm Thị Kiều O, sinh năm 1990.
Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Có mặt)*
- **Bị đơn**: Anh Nguyễn Thanh N, sinh năm 1981.
Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. *(Vắng mặt không có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 18/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Lâm Thị Kiều O trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi (O) và anh Nguyễn Thanh N lấy nhau có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29 tháng 11 năm 2012. Việc kết hôn của chúng tôi là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống với nhau cũng bình thường, cho đến năm 2015 khi tôi sinh cháu thứ 2 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nguyễn Thanh N không chịu làm ăn, không lo cho cuộc sống gia đình, mọi công việc trong gia đình anh Nguyễn Thanh N ỷ lại hết cho tôi, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, nợ nần. Từ đó mâu thuẫn luôn xảy ra, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên lục đục, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể ngồi lại với nhau để giải quyết mâu thuẫn, nên tôi đã về nhà mẹ đẻ của tôi để sống và chúng tôi sống ly thân với nhau cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân, do đã hết tình cảm với nhau, nên vợ chồng không quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm kinh tế thu nhập riêng

và chúng tôi không gặp gỡ để giải quyết mâu thuẫn. Xét thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Toà án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Nguyễn Thanh N.

-*Về con chung*: Tôi và anh Nguyễn Thanh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, còn cháu Nguyễn Nhật M tôi để cho anh Nguyễn Thanh N nuôi dưỡng. Do mỗi người nuôi một cháu, nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu Toà án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Thanh N vắng mặt trong quá trình tố tụng: Toà án nhân dân huyện Ea Kar đã nhiều lần triệu tập và giao các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Thanh N biết, nhưng anh Nguyễn Thanh N vắng mặt, không hợp tác, Toà án mở phiên họp công khai chứng cứ và hoà giải theo quy định, anh Nguyễn Thanh N vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến.

Phần tranh luận tại phiên toà

Tại phiên toà nguyên đơn chị Lâm Thị Kiều O cho rằng:

Quan hệ hôn nhân: Tình cảm vợ chồng không còn, và vợ chồng sống đã ly thân với nhau từ lâu, các bên không còn quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng. Đề nghị Toà án nhân dân huyện Ea Kar giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lâm Thị Kiều O được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013 cho đến tuổi trưởng thành và giao cháu Nguyễn Nhật M cho anh Nguyễn Thanh N nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh N vắng mặt nên không nghi nhận được ý kiến

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thanh N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các quyết định tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do là vi phạm các quy định tại Điều 70, 72, và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 51, 56, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Lâm Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N và chấp nhận cho chị Lâm Thị Kiều O được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y cho đến tuổi trưởng thành và giao cháu Nguyễn Nhật M cho anh Nguyễn Thanh N nuôi dưỡng là phù hợp và không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ kiện *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* bị đơn anh Nguyễn Thanh N đang cư trú tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a

khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk giải quyết là đúng quy định

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện Ea Kar đã xác minh chính quyền địa phương cung cấp: Anh Nguyễn Thanh N hiện đang sinh sống, làm ăn tại thôn E, xã E, huyện E và có biết việc Toà án nhân dân huyện Ea Kar đang giải quyết việc ly hôn theo yêu cầu của chị Lâm Thị Kiều O và nhận được các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác, không đến làm việc, không nêu lý do vắng mặt, thuộc trường hợp cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Nội dung

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 29 tháng 11 năm 2012, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo lời khai của chị Lâm Thị Kiều O: Trong thời gian vợ chồng sống chung do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Nguyễn Thanh N không chịu làm ăn chăm lo cho cuộc sống gia đình, chơi bời, nhậu nhẹt, nên kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, vợ chồng thường xảy ra lục đục, không thể giải quyết với nhau được, tình cảm vợ chồng phai nhạt nên các bên đã ly thân nhau từ khoảng hơn năm nay. Lời trình bày của chị Lâm Thị Kiều O phù hợp với nội dung của chính quyền địa phương cung cấp. Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương chăm sóc, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thanh N vắng mặt không gửi văn bản thể hiện quan điểm của mình và không có biện pháp để khắc phục mâu thuẫn của vợ chồng.

Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Lâm Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh N đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Kiều O là có cơ sở. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Kiều O.

[2.2] Về con chung: Chị Lâm Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh N có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 20/11/2015. Quá trình giải quyết vụ kiện, tại phiên toà chị Lâm Thị Kiều O có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013 và giao cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 20/11/2015 cho anh Nguyễn Thanh N nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi dưỡng, chăm sóc phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên. Xét yêu cầu của chị Lâm Thị Kiều O thấy rằng: Cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013, là con gái đang trong giai đoạn trưởng thành, nên việc giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y cho chị Lâm Thị Kiều O nuôi dưỡng là thoả đáng và cháu phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Còn cháu Nguyễn Nhật M là con trai chị Lâm Thị Kiều O đồng ý để cho anh N nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lâm Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Kiều O.

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Lâm Thị Kiều O được ly hôn với anh Nguyễn Thanh N.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Lâm Thị Kiều O được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cháu Nguyễn Ngọc Bảo Y, sinh ngày 29/6/2013 cho đến tuổi trưởng thành.

Giao cho anh Nguyễn Thanh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 20/11/2015 cho đến tuổi trưởng thành.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

Chị Lâm Thị Kiều O và anh Nguyễn Thanh N có quyền đi lại chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, tuy nhiên các bên không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Để đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết thay đổi người nuôi giữ, mức cấp dưỡng.

4.*Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Lâm Thị Kiều O phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Lâm Thị Kiều O đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số AA/2023/0000649 ngày 27/09/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lâm Thị Kiều O có quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn anh Nguyễn Thanh N quyền kháng cáo bản án Hôn nhân và Gia đình

sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh ĐắkLắk;
-VKSND huyện EaKar;
-THADS huyện EaKar;
- UBND xã Ea Sar,
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã Ký)

Nguyễn Mạnh Tuân